

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp KTDN K10 Mã lớp học 27,138 Lý thuyết

Môn học: KMH23 Kế toán doanh nghiệp 2

Giáo viên: Hoàng Quỳnh Anh

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD173289	Nguyễn Tùng Lâm	08/12/1997	7		Lâm	
2	CD173513	Đậu Thị Nhung	13/12/1997	4		Nhung	
3	CD181473	Đinh Tú Anh	09/10/2000	7		Đinh	
4	CD170588	Đỗ Thị Quỳnh Anh	03/03/1999				
5	CD180536	Nguyễn Mai Anh	29/12/2000	8		Anh	
6	CD162829	Phạm Ngọc Anh	24/02/1998				yc/
7	CD181239	Phạm Ngọc Anh	23/03/2000	8		Anh	
8	CD181214	Phạm Thị Lan Anh	11/10/2000	8		Anh	
9	CD180895	Trần Tâm Anh	06/05/2000	Học lại			
10	CD180992	Phạm Thị Kim Cúc	28/03/2000	8		Cúc	
11	CD182649	Trương Thị Quỳnh Diễm	19/05/2000	10		Diễm	
12	CD171364	Hà Tiến Dũng	27/09/1998	Học lại			
13	CD180635	Nguyễn Thu Hà	30/04/2000	4		Hà	
14	CD181071	Nguyễn Thị Thanh Hải	15/07/2000	10		Hải	
15	CD181738	Dương Thúy Hân	13/08/2000	9		Hân	
16	CD182654	Nguyễn Thị Thu Hằng	28/08/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học lại
17	CD180520	Nguyễn Thị Hạnh	02/02/2000	8		Hạnh	
18	CD181684	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	27/09/2000	8		Mỹ	
19	CD182283	Nguyễn Thị Thu Hiền	15/08/2000	8		Hiền	
20	CD182893	Nguyễn Thị Hiếu	29/07/2000	10		Hiếu	
21	CD180847	Hồ Ánh Hồng	11/01/2000	8		Hồng	
22	CD182655	Phan Thị Mai Hương	01/03/2000	10		Hương	
23	CD182263	Ngô Thị Thảo Huyền	17/12/2000	4		Huyền	
24	CD181937	Đỗ Thị Thanh Huyền	17/10/1995	8 ^{tr}		Huyền	
25	CD180794	Lê Thanh Huyền	20/10/2000	4		Huyền	
26	CD182647	Lê Thị Huyền	18/02/2000	7		Huyền	
27	CD181285	Vũ Thu Huyền	19/11/2000	8 ^{tr}		Huyền	
28	CD183013	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	09/03/1998	7		Mai	
29	CD180224	Vương Hiền Minh	17/10/2000	7		Minh	
30	CD182974	Bùi Thị Nga	12/09/2000	8		Nga	
31	CD180141	Lê Bảo Ngọc	25/01/1997	8		Ngọc	
32	CD180108	Trần Thị Bích Ngọc	04/11/1999	8		Ngọc	
33	CD182544	Nguyễn Thị Nguyệt	15/02/2000	7		Nguyệt	
34	CD180396	Vũ Văn Phương	08/05/2000	7		Phương	
35	CD181295	Nguyễn Thị Phương	28/01/2000	4		Phương	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD182508	Nguyễn Thị Huệ Quyên	13/06/2000	8		Quyên	
37	CD180052	Đinh Thị Quỳnh	07/06/1997	4		Quỳnh	
38	CD182030	Trần Thị Quỳnh	24/12/2000	8		Quỳnh	
39	CD182498	Nguyễn Thu Thảo	14/01/1999	7		Thảo	
40	CD180192	Phạm Thị Phương Thảo	25/01/1999	7		Thảo	
41	CD182077	Trần Minh Thư	04/06/2000	8		Thư	
42	CD183176	Nguyễn Thị Thùy	17/02/1997	8		Thùy	
43	CD182900	Cao Thị Thu Thủy	28/02/1997	7		Thủy	
44	CD182318	Trần Thu Trà	11/09/2000	4		Trà	
45	CD182222	Nguyễn Thị Trâm	08/05/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học lại
46	CD182861	Phạm Thị Mỹ Trinh	20/08/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học lại
47	CD182830	Nguyễn Tường Vi	28/05/2000				
48	CD181880	Hoàng Thị Hải Yến	22/12/2000	8		Yến	

49 CD173513 ~~Đạt thi nhưng~~ 40
 Tổng số sinh viên dự thi:.....
 Số sinh viên đạt:.....33.....

Tổng số tờ giấy thi:.....
 Ngày giáo viên nộp điểm:.....
 Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Hoàng Quỳnh Anh

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỞNG KHOA

ThS. Hoàng Văn Long

CHỦ NHIỆM KHOA
 ThS. Hoàng Văn Long

CÁN BỘ COI THI 2

Nguyễn Quang Thuận

Đỗ T. Phú Tiếp